

<b>ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN</b>	<b>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
Số: /QĐ-UBND	Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị  
huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020;*

*Căn cứ văn bản số 2187/BXD-QHKT ngày 15/9/2017 của Bộ Xây dựng về việc thực hiện Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3926/TTr-SXD ngày 26 tháng 11 năm 2020, văn bản số 4162/SXD-QLQHKT&NO ngày 17/12/2020 và văn bản số 4251/SXD-QLQHKT&NO ngày 24/12/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận với các nội dung sau:

1. Tên Đề án: Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

2. Phạm vi Đề án: Là toàn bộ phạm vi ranh giới hành chính huyện Ninh Hải, gồm 08 xã và 01 thị trấn thuộc huyện Ninh Hải.

3. Quan điểm:

a) Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện nhằm hình thành khu vực dân cư và cơ sở hạ tầng trên địa bàn cấp huyện phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tái cơ cấu nông nghiệp và nâng cao điều kiện sống người dân nông thôn gần với điều kiện sống người dân đô thị.

b) Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện gắn với mục tiêu, định hướng tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất hàng hóa lớn phát triển; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp, từng bước tạo điều kiện môi trường sử dụng tối đa lao động trên địa bàn huyện.

c) Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn huyện nhằm định hướng quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội phù hợp với định hướng đô thị hóa, nhằm từng bước chuẩn bị cho việc hình thành đô thị trên địa bàn, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

#### 4. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát: Xây dựng định hướng và đề xuất các giải pháp xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa giai đoạn 2017 - 2020 phù hợp với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh; xây dựng nông thôn theo các tiêu chí huyện nông thôn mới phù hợp với đặc điểm của huyện Ninh Hải; định hướng quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội, phù hợp với định hướng đô thị hóa, nhằm từng bước chuẩn bị cho việc hình thành đô thị trên địa bàn, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

#### b) Mục tiêu cụ thể:

##### b.1. Dự kiến mục tiêu phấn đấu năm 2020.

- 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- 03 xã giữ vững đạt nông thôn mới và phấn đấu nâng cao các tiêu chí.
- Huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.
- Chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn được nâng cao:

Các xã đạt chuẩn nông thôn mới: Thu nhập bình quân đạt trên 38 triệu đồng/năm; Tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%; Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 85%...

Đối với các xã đạt nông thôn mới nâng cao: Thu nhập bình quân cao gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn; tỷ lệ hộ nghèo dưới 2,5%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

- 05 xã nâng cao (Tri Hải, Phương Hải, Tân Hải, Xuân Hải và Thanh Hải), 03 xã giữ vững và phấn đấu nâng cao (Hộ Hải, Nhơn Hải và Vĩnh Hải), 08 xã đạt 19/19 tiêu chí theo Kế hoạch số Kế hoạch số 4674/KH-UBND ngày 03/11/2017 của UBND tỉnh trong 02 năm 2019 - 2020 huyện Ninh Hải có thêm 02 xã đạt chuẩn NTM: Xã Nhơn Hải và Vĩnh Hải.

## b.2. Giai đoạn sau năm 2020:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 8/8 xã (giữ vững và nâng mức tiêu chí).
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 8/8 xã (giữ vững và nâng mức tiêu chí).
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: 8/8 xã.
- Phân đầu 100% các thôn chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới bình quân: 19/19 tiêu chí.
- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới (giữ vững và nâng mức tiêu chí).

## c) Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân:

- Đối với các xã đạt nông thôn mới nâng cao: Thu nhập bình quân cao gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn; tỷ lệ hộ nghèo dưới 2,5%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%...

- Đối với xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu: Thu nhập bình quân đầu người/năm cao gấp 1,5 lần trở lên so với thời điểm được công nhận nông thôn mới; không có hộ nghèo (trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%...

## 5. Định hướng phát triển và giải pháp thực hiện:

### a) Định hướng phát triển:

a.1. Xây dựng các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn huyện: Hình thành 02 trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất cấp huyện gắn với các thị trấn, trung tâm cụm xã, các cụm công nghiệp gắn kết thuận lợi với hệ thống hạ tầng khung, đảm bảo phục vụ cho tiểu vùng trong huyện nhằm phát triển nông nghiệp, công nghiệp, thương mại dịch vụ, gắn với vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn trong tiểu vùng.

- Quy mô: khoảng 5-10 ha.

- Các chức năng chính: Hỗ trợ sản xuất; Thương mại; dịch vụ sản xuất nông nghiệp; quản lý, nghiên cứu; phụ trợ.

- Định hướng phát triển:

+ Năm 2020: Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với xây dựng chuỗi giá trị liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

+ Sau năm 2020: Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng nền nông nghiệp sạch, áp dụng công nghệ cao. Xây dựng trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông thôn. Tiếp tục phát triển các vùng chuyên canh và nông nghiệp chất lượng cao, tăng năng suất và hiệu quả đất canh tác. Phát triển các vùng sinh thái nông nghiệp phục vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp.

### a.2. Phát triển các điểm dân cư tập trung trên địa bàn xã:

- Năm 2020:

+ Quy mô dân số nông thôn đến năm 2020 khoảng 79.000 người.

+ 100% các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành Tiêu chí 6 (Sản xuất) đảm bảo huyện Ninh Hải đạt chuẩn huyện nông thôn mới trong năm 2020.

- Sau năm 2020:

+ Phát triển giai đoạn đầu khu đô thị ven Đầm Nại (đô thị hóa khu vực xã Hộ Hải dọc quốc lộ 1) và bước đầu hình thành đô thị Thanh Hải. Phát triển khu vực Vĩnh Hy thành khu dân cư, dịch vụ du lịch, tạo động lực phát triển du lịch phía Bắc tỉnh Ninh Thuận.

+ Phát triển mạnh đô thị Thanh Hải và thị trấn Khánh Hải mở rộng đến khu đô thị ven Đầm Nại bao gồm đô thị hóa một phần xã Tân Hải (dọc theo phía Đông quốc lộ 1), một phần xã Phương Hải, Tri Hải (dọc theo đường ĐT.704 nối dài, ĐT.702). Phát triển mạnh khu vực Vĩnh Hy với các tiêu chí đô thị đặc thù phục vụ du lịch, hướng tới đáp ứng tiêu chí đô thị loại V. Là tiền đề để hình thành đô thị du lịch Vĩnh Hy sau năm 2040, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực phía Bắc tỉnh Ninh Thuận.

+ Cải tạo nâng cấp các khu dân cư hiện hữu, hình thành và phát triển các khu dân cư mới, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội. Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu. Phát triển các loại hình nhà ở nông thôn gắn với sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, nhà ở nông thôn gắn với du lịch sinh thái, du lịch công đồng, gắn với các vùng chuyên canh... phù hợp nhu cầu về nhà ở và phát triển kinh tế hộ gia đình.

a.3. Phát triển cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Các ngành công nghiệp chính:

+ Công nghiệp chế biến: Chế biến nông lâm, thủy sản, công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống; Sản xuất muối và các sản phẩm sau muối; công nghiệp dược mỹ phẩm: chế biến thảo dược, mỹ phẩm từ nguyên liệu thiên nhiên (muối, rong biển, thảo dược...). Công nghiệp cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng: Máy phục vụ nông nghiệp, đóng sửa tàu thuyền, sản xuất xi măng, gạch tuy nèn, gạch ốp lát, đá granit, gốm sứ vệ sinh, tấm lợp, ngói....

+ Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và làng nghề: Sản xuất, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản: xay xát lương thực, chế biến sản phẩm nho, quả sấy khô, mứt khô... ; chế biến hải sản, nước mắm, cá hấp... Thủ công mỹ nghệ.

a.4. Phát triển sản xuất:

- Phát triển tiểu thủ công nghiệp nông thôn, làng nghề truyền thống gắn với khu dân cư tập trung. Phát triển làng nghề Thủ công mỹ nghệ từ hạt cây rừng thôn Cầu Gãy (Vĩnh Hải), sản xuất và chế biến thuốc Nam ở Xuân Hải.

- Phát triển và mở rộng quy mô các cơ sở TTCN tại các xã như: xay xát lương thực, sấy nông sản, chế biến thực phẩm, mộc dân dụng, cơ khí sửa chữa, may mặc, giày dép...

- Các vùng sản xuất: Chưa quy hoạch vùng sản xuất trên địa bàn huyện.

- Mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội: Khai thác tối đa mọi tiềm năng và lợi thế để phát triển kinh tế nhanh và đột phá. Xây dựng huyện Ninh Hải là trung tâm kinh tế du lịch của tỉnh, có đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp. Khai thác có hiệu quả quan hệ kinh tế đối ngoại.

#### a.5. Phát triển dịch vụ thương mại:

- Đối với trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng:

+ Xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị tại thị trấn Khánh Hải, trung tâm thương mại ở khu đô thị ven Đầm Nai.

+ Xây dựng chợ đầu mối tổng hợp tại Khánh Hải, quy mô chợ hạng I.

- Đối với trung tâm thương mại dịch vụ cấp tiểu vùng.

+ Xây dựng trung tâm thương mại ở đô thị Thanh Hải.

+ Đề xuất nâng quy mô chợ xã Xuân Hải thành chợ cụm xã Tân Hải – Xuân Hải – Hộ Hải đạt hạng II (xây mới).

- Đối với chợ trung tâm xã:

+ Giữ nguyên 3 chợ (chợ Dư Khánh, Phương Cựu 3, Tri Thủy), đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các chợ trong giai đoạn 2019-2020.

+ Nâng cấp: Chợ Khánh Nhơn (xã Nhơn Hải), chợ Phước Nhơn (xã Xuân Hải), chợ Lương Cách (xã Hộ Hải) quy mô hạng III.

+ Xây mới: Chợ Thanh Hải (hạng III) đảm bảo tiêu chí phục vụ cho đô thị Thanh Hải dự kiến.

- Phát triển hệ thống điểm buôn bán lẻ, phân phối tạo điều kiện phát triển giao lưu buôn bán, trao đổi hàng hóa của người dân trong huyện. Từng bước hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp và xây mới các chợ.

Phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại quy mô nhỏ và vừa (chủ yếu là hạng III), cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi. Phát triển các loại hình tổ chức thương mại đặc thù tại các vùng sản xuất nông sản hàng hóa tập trung hoặc vùng ven đô.

#### a.6. Phát triển cơ sở hạ tầng khung:

- Đảm bảo phục vụ cấp nước cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các ngành kinh tế. Hỗ trợ người dân nông thôn hoàn tất việc xây dựng các công trình vệ sinh hộ gia đình (nhà tắm, nhà vệ sinh) và hỗ trợ cộng đồng, địa phương xây dựng các công trình vệ sinh và môi trường công cộng (nhà vệ sinh công cộng, nhà tắm, bến nước... );

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện một cách bền vững, tạo sự liên kết, liên hoàn thông suốt từ mạng lưới giao thông Quốc gia đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường nối các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa lớn, vùng nguyên liệu với các cụm công nghiệp, tạo liên kết nối giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ; đảm bảo tỷ lệ km đường được cứng hóa theo quy định, quy mô, cấp đường đạt chuẩn theo quy định.

- Cải tạo và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện, bảo đảm đủ điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; nâng cao chất lượng điện phục vụ sinh hoạt của dân cư nông thôn. Phát triển hệ thống bưu chính viễn thông, nâng cao khả năng tiếp cận thông tin.

a.7. Phát triển hạ tầng xã hội: Phát triển hệ thống công trình giáo dục trung học phổ thông, hệ thống công trình y tế cấp huyện (cấp tiểu vùng trong huyện) gắn với các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất. Quy mô diện tích của các công trình được xác định dựa trên nhu cầu thực tế của từng vùng, từng địa phương và bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

b) Giải pháp thực hiện và kế hoạch thực hiện:

b.1. Thực hiện 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020:

- Mục tiêu phấn đấu:

+ 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Tri Hải, Phương Hải, Tân Hải, Xuân Hải và Thanh Hải).

+ 03 xã giữ vững đạt nông thôn mới và phấn đấu nâng cao các tiêu chí (Hộ Hải, Nhơn Hải và Vĩnh Hải).

+ Chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn được nâng cao: Các xã đạt chuẩn nông thôn mới: Thu nhập bình quân đạt trên 41 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 85%... ; Đối với các xã đạt nông thôn mới nâng cao: Thu nhập bình quân cao gấp 1,2 lần trở lên so với thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm được công nhận đạt chuẩn; tỷ lệ hộ nghèo dưới 2,5%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

- Nội dung và giải pháp trọng tâm:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đến từng cơ sở về các nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới đến cơ sở; vận động sự tham gia đóng góp của người dân vào thực hiện chương trình.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới, từng địa phương phải xác định rõ các tiêu chí trọng tâm để tập trung chỉ đạo, nhất là các tiêu chí đạt thấp. Đối với các xã đạt chuẩn cần tiếp tục phấn đấu xây dựng nông thôn mới để nâng cao chất lượng các tiêu chí và xây dựng nông thôn mới nâng cao, không chạy theo thành tích.

+ Phát triển sản phẩm hàng hóa, dịch vụ phải đa dạng. Sản phẩm phải từng bước nâng cao chất lượng, quy chuẩn, đáp ứng tiêu chuẩn ở các thị trường khác nhau. Việc phát triển sản phẩm, dịch vụ phải đi liền với phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp (như hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã). Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tăng thêm vốn vay cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; Chương trình mỗi xã một sản phẩm, chương trình xóa đói giảm nghèo bền vững, phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

+ Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các đơn vị chức năng của huyện Ninh Hải và các xã trong thực hiện xây dựng nông thôn mới. Phát huy hơn nữa vai trò tiên

phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các phong trào xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn của các chương trình khác với mục tiêu, lộ trình xây dựng Nông thôn mới đã đề ra. Tích cực, chủ động huy động sự tham gia đóng góp tự nguyện của cộng đồng dân cư, người dân, doanh nghiệp cho xây dựng Nông thôn mới. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng.

b.2. Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện 09 tiêu chí huyện nông thôn mới:

(1) Tiêu chí Quy hoạch:

- Nhiệm vụ: Rà soát, lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã phù hợp với định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó có quy hoạch sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có thể mạnh và lợi thế phát triển của huyện.

- Giải pháp, kế hoạch thực hiện:

+ Triển khai Đề án theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ninh Hải đã phê duyệt. Dự kiến kinh phí thực hiện: 1.806 triệu đồng.

Thời gian hoàn thành: Trong năm 2020.

(2) Tiêu chí Giao thông:

- Nhiệm vụ: Đầu tư làm mới và nâng cấp, mở rộng một số tuyến đường huyện lộ như: đường Tri Thủy – Bình Nghĩa, ĐH.13 (quốc lộ 1 – Phước Nhơn), ĐH.15 (nối từ đường vành đai đến ĐT.702), đường Tri Hải – Nhơn Hải,... cũng như các tuyến đường liên xã đảm bảo đi lại trong huyện cũng như kết nối với các vùng trong và ngoài tỉnh Ninh Thuận. Đề đảm bảo mối liên hệ giao thông thuận lợi, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 3.812.973 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện giai đoạn sau năm 2020.

(3) Tiêu chí Thủy lợi:

- Nhiệm vụ: Thực hiện việc nâng cấp, tu sửa hệ thống thủy lợi liên xã (bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt. Tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi hoạt động hiệu quả bền vững, đảm bảo tưới tiêu chủ động và thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi đạt hiệu quả.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 36.963 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện sau năm 2020.

(4) Tiêu chí Điện:

- Nhiệm vụ: Ngành Điện lực đầu tư nâng cấp, thay thế đường dây trung áp và hạ áp đảm bảo cấp điện an toàn không ảnh hưởng đến hành lang an toàn lưới điện khu vực nông thôn.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 2.303.500 triệu đồng.

- Thời gian hoàn thành sau năm 2020.

(5) Tiêu chí về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

(5.1) Về Y tế:

- Nhiệm vụ: Huy động nguồn lực đầu tư xã hội hóa để nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và đào tạo nguồn nhân lực của Trung tâm y tế huyện để đạt chuẩn quốc gia bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân, đảm bảo công tác phòng chống dịch có hiệu quả và thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Lộ trình thực hiện và nâng cao tiêu chí trong năm 2020.

- Giải pháp thực hiện: Huyện Ninh Hải phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan huy động nguồn lực từ các chương trình dự án lồng ghép, các nguồn vốn xã hội hóa để tiếp tục đầu tư nâng cấp đạt chuẩn Trung tâm Y tế huyện, ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm các trang thiết bị y tế công nghệ cao... để phục vụ tốt hơn công tác khám chữa bệnh. Đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trên cơ sở cán bộ đã có tại các đơn vị, đồng thời thu hút bác sỹ giỏi về làm việc tại địa phương để nâng cao chất lượng chuyên môn khám chữa bệnh, phòng chống dịch.

+ Triển khai các Chương trình y tế quốc gia, phòng chống trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt chuẩn theo quy định.

+ Tiếp tục triển khai các Chương trình tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 10.000 triệu đồng.

- Thời gian hoàn thành sau năm 2020.

(5.2) Về cơ sở vật chất văn hóa-thể thao huyện:

- Nhiệm vụ: Nâng cấp Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện, sân vận động huyện, Nhà tập luyện và thi đấu thể thao đa năng, Hội trường đa năng 400 chỗ tại thị trấn Khánh Hải để đảm bảo hoạt động thường xuyên... ; Xây dựng hồ bơi theo quy định.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 14.000 triệu đồng.

- Thời gian hoàn thành sau năm 2020.

(5.3) Về giáo dục:

- Nhiệm vụ: Tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học... xây dựng các trường THCS đạt chuẩn quốc gia theo quy định; UBND huyện phối hợp với Sở Giáo dục & Đào tạo chỉ đạo các trường THPT nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo đạt chuẩn.

- Giải pháp thực hiện: Huyện Ninh Hải phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan tập trung nguồn lực xây dựng các Trường THCS đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 28.000 triệu đồng.



- Thời gian hoàn thành sau năm 2020.

(6) Tiêu chí sản xuất:

- Nhiệm vụ: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các xã ; hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện như: lúa, mía, sắn, ngô, cây màu và rau đậu các loại , đảm bảo: Có quy mô đất đai, mặt nước lớn theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững; các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được cơ giới hóa theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Giải pháp thực hiện: Thu hút đầu tư, triển khai tốt công tác xúc tiến đầu tư thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các vùng sản xuất, ưu tiên các doanh nghiệp thu mua, chế biến các sản phẩm nông nghiệp chủ lực để làm đầu kéo cho sản xuất phát triển hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất, cụ thể với các sản phẩm chủ lực gồm: Lúa, mía, ngô; chăn nuôi heo, bò; gia cầm...

(7) Tiêu chí Môi trường:

- Nhiệm vụ: Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn: Có đề án (hoặc kế hoạch, phương án) quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện được phê duyệt và đi vào hoạt động. 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực – thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường: có đầy đủ hồ sơ bảo vệ môi trường và có các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đạt chuẩn theo quy định.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 15.000 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện năm 2020.

8) Tiêu chí An ninh, trật tự xã hội

- Nhiệm vụ: Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm liền kề trước. Xây dựng lực lượng vũ trang huyện (Công an, Dân quân tự vệ địa phương) hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2020.

(9) Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới:

- Nhiệm vụ: Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ Kế hoạch.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2020.

## 6. Nguồn lực đầu tư và thực hiện đề án:

a) Tổng nhu cầu nguồn lực để thực hiện hoàn thành Đề án: Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án năm 2020 và những năm sau 2020 khoảng 6.233.142 triệu đồng, bao gồm:

b) Giải pháp huy động vốn thực hiện chương trình:

- Thực hiện tốt các cơ chế chính sách của Nhà nước về hỗ trợ, đầu tư phát triển nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn; vận dụng cơ chế chính sách thông thoáng để thu hút Doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai trên địa bàn nhằm tạo điều kiện để huy động mọi nguồn lực, thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Huy động tối đa các nguồn lực của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp, cá nhân, các khoản đóng góp tự nguyện của Nhân dân cho từng dự án cụ thể của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập thủ tục hồ sơ bán đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn thu xây dựng kết cấu hạ tầng. Công khai, minh bạch những chủ trương lớn về huy động vốn đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi để dân biết, dân bàn, dân thống nhất phương án đóng góp và giám sát trong quá trình triển khai thực hiện; thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc để xử lý, giải quyết.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2020 và những năm tiếp theo.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Chủ trì, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải rà soát, xác định rõ các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn trên địa bàn của huyện Ninh Hải phù hợp với đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Chủ trì, hướng dẫn huyện Ninh Hải cụ thể hóa các chức năng về dịch vụ sản xuất nông nghiệp tại các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất; Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình triển khai Đề án về các vấn đề liên quan đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Chủ trì, hướng dẫn huyện Ninh Hải rà soát, xác định rõ các điểm trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất để hỗ trợ đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp, các công trình dịch vụ thương mại phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hỗ trợ đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp, các công trình kết cấu hạ tầng thương mại tại các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất của các địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, tham mưu bố trí vốn đầu tư công khi có nguồn vốn thích hợp để triển khai thực hiện Đề án.

4. Sở Tài chính cân đối, phân bổ kinh phí từ ngân sách Trung ương hỗ trợ triển khai Đề án trên cơ sở đề nghị của các Sở, ban ngành và huyện Ninh Hải theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải trong quá trình triển khai Đề án.

6. Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới phù hợp với chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện trong địa bàn địa phương quản lý.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông thôn trên địa bàn huyện, các điểm dân cư tập trung trên địa bàn xã trong địa bàn do mình quản lý.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư các lĩnh vực, sản phẩm phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương.

- Quản lý, giám sát chất lượng, hiệu quả thực hiện Đề án trên địa bàn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Ninh Hải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thuộc huyện Ninh Hải và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (B/C);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP; KTTH, VXNV, BTCĐNC;
- Lưu: Văn thư, Hào.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**